



**Oán cha, thù vợ**

của HỒNG THANH

Nó làng L. K. ai mà chẳng nghe danh biết tiếng có hai lèn; một nhà làn nứ-lun có lèn có rò; lèn thèm cái nết nhú-mi khâm lòn chả cù làm cho bao nhiêu con mắt của khách bần-quan đều phải trang vào... rồi tám cùn ngồi khán... Tám cùp kè vùn dongs, chúng quanh co hiem chí người lèn-lèm bùn cung gầm ghé mông sao... Cha-e-cô giào, dung nhã cõi đẹp, bai đèn đỏ để lèn cho hàng-thanh-nien cõi cái man... vì sắc vi lèn... phái sành lòng vong-tưởng, uất so du-đeung cõi két nghĩa nêu...

Nhiều vú hùng-khon kíp tinh bướm đến nhà cõi, ihi trong da chửa chan khôn-bép báo nhield hi-vọng man-sau khi lui gót về lái chán-sân buôn-bón... Cõi hàn cõi đòng-lò-lò, mít-pham phu rát hòi mà lòi vào đây; cõi mít-xanh... Cha-e-cô hau, nguy hiêu lanh, có nhieu kiêu-thuc, chéng bám v. « hò phu hõe chử quâia » mà sô hõe cõi nái ep con trong việc dryen rợ hòn nhon; hai ông bà v. long-dõe con dryen rợ quyên sô-hùu mìn chua hòn trám tám... Táu-tí giac-nhán-éngô-nan; muôn tím dryen vý bién, hòn râu may - giap iep róng dì dung ty-do - mà cõi phái già công lõa no hoặc lòn cùi tèn-nhùn; nhưng vây mà cõi cõi kbi phái thành thát; vong; bưởn chõi lài là phán gai, ngại ngùng tái hõe, để dái nõi cõi, mà toa-chọn được người ý hiệp tám-dão, thèt-tuồng khõ khõ phái lõi chuyen khõ khõ khán vây.

Cõi hàn Tiên dà hai muoi bei tuồi dão... ngõ qua con chieu của người, đồng-trang lõi với con gái mình, dùn nêu cung dà cõi khõe cõi con, già già yên thâi, rồi dòn-lai phai-con, song-thân cõi khõ khõ khõi lò buôn-thêm cho duyện nõi cõi con. Riêng või hàn Tiên lõi khác, có khõng vĩ cõi nái e'or-tocs nüm mang hõng hõng mà mém da-não-phiong; qua-nõi tý thà phón-pat ngày, vi dòn-chua gõp được bón-dong-muoi canh giás-nâa theo téi, cũi cõng cam öm tieng, cõi son... trong lục-bắc dâu, mì uovi-cuoi cung phan-sô... Dinh-hanh mít chi, gõi day nay rât biõm cõi thay!!!

Một hòn nõa, cõi hàn tiau L. L. dâng-tham người cõi, song vi đòng-xa trên ba ráy số

Mai tlap.

**Khan den Suoi-don HA GIA**

Thiền-đông Hym không

khiến-điều-điều-điều

không-đi-đi-đi-đi-đi

KIỂM-LÂM  
bát  
BIENHOA

NAM-KỲ THUỘC-DỊA LANGSA  
KIỂM-LÂM SỞ

Năm 1933

## LÒ I RAO

Đầu giá, bằng cách làm đơn bô vào bao thư dán lại, đựng bên những rong cát tựa tại tỉnh Biên Hòa

Các thiên hạ đồng say rằng, mỗi buổi, 8 giờ ban mai, Tòa-Bồ Biênhoa sẽ ra bao đơn cho dân, và ngày 6 tháng giêng Langsa, năm 1933, không dưới 200 hàng rong cát tựa tại đây, và các Nhâ-nước bán cây cùi trong năm 1933, tại tỉnh Biênhoa sẽ ra sau đây:

Phòng việc đầu giá sẽ lập ra do Quan Thay mặt cho Quan Trưởng-dõe Nam-kỳ làm Chánh Hộ-trưởng, Quan thay mặt cho Quan Cảnh-Sát Kiểm-Lâm Nam-kỳ và Quan thay mặt cho Quan Kho-bạc Nam-kỳ, làm thuộc viên.

Thứ tư về việc đầu giá sẽ xét coi nội trong ngày ấy là 8 giờ ban mai.

Đơn xin đầu giá thi không đưa ra dưới một phần trăm của giá định vé mỗ Cúp. Nhưng số lẻ phải trả không kể.

## Những cúp sẽ bán kê ra dưới đây:

KHOẢN THỨ	SỐ THƯỞNG VÉ			ĐA TÍNH PHỐNG TỰC	Cái đầu được định chung (thuộc cũ)	Ra giá bán mỗ (thuộc cũ)	Tienda chung (tỷ)	Tienda chung miết thu (quan)	CỘ TÙNG
	Rồng cũm	Lố thử	Cáp cũ						
1	8	I	16	b. a. c	81	\$ 0.29	\$ 0.30	300	HÈ
2	8	II	16	12.90.50	1.470	0.29	20	200	máy
3	8	III	11	34.22.00	2.600	0.29	50	500	nhà
4	8	IV	2	26.63.75	2.300	0.29	40	400	nước
5	8	V	6	32.45.74	2.500	0.29	50	500	cho
6	8	VI	8	31.45.50	1.900	0.29	30	300	phép
7	8	VII	9	15.33.30	3.200	0.29	60	600	đến
8	227	III	8	19.20.00	2.000	0.29	30	300	lái
9	227	IV	8	16.69.63	2.200	0.29	40	400	thu
10	227	V	8	13.60.00	1.400	0.29	30	300	đinh
11	227	VI	8	11.69.60	1.300	0.29	20	200	theo
12	241	I	1	22.37.20	2.200	0.29	40	400	lợi
13	241	II	11	23.48.65	2.300	0.29	40	400	nhị
14	250	I	15	7.87.25	700	0.29	20	200	chung
15	259	II	15	7.18.90	700	0.29	20	200	tự
16	327	I	15	12.49.35	1.400	0.29	30	300	thu
17	327	II	15	12.47.80	1.400	0.29	30	300	đinh
18	327	III	15	13.69.95	1.900	0.29	30	300	theo
19	327	IV	15	12.99.95	1.300	0.29	30	300	lợi
20	371	I	12	18.39.34	1.800	0.29	30	300	nhì
21	371	II	12	21.60.00	2.100	0.29	40	400	chung
22	371	III	12	21.00.00	2.100	0.29	40	400	tự
23	409	I	11	49.23.17	4.900	0.29	80	800	như

Người nào muốn đầu giá một Cúp hay là nhiều Cúp, thi phải làm đơn có dán con niêm gởi cho quan Chánh Hộ-Trưởng phòng đầu giá. Đơn ấy phải ghiệm theo một tờ kiểm nhận rằng người ấy dù sao đầu giá cho quan Tham-biện sở tại của mình chứng cho.

Còn nếu tên chung, tên đã định theo tờ kiểm nhận này, thi phải nộp trước ngày đầu giá. Người nào được phép dry vào cuộc đấu giá là kinh doanh, trước khi khai hội, người ấy trình cái biển lai chung sang minh, và nộp tiền vé chung tạm kỵ rồi.

Những điều lệ riêng và những khoản chí giá rõ về việc khai phá rừng cầm để chia biển vào trong cuộn đấu giá buộc người đấu giá, do theo Nghị định ngày 21 tháng Ba Langsa, năm 1930, đề tài phông 5 diox Hiệp-Lý Nam-kỳ Soái-phó tại Tòa-Bồ tỉnh Biênhoa và nơi sở Kiểm-Lâm Chánh ở Saigon cho rằng ai muốn thi thi đấu.

Mỗi cái đơn xin đấu giá bô vào bao thư dán lại, thi phải ngoài không được đính chí, chí phải bén giò, may và chờ đấu giá, thi viết thêm cho chiếc cầu Cúp số máy bay là kinh số máy đã định theo trong lời rao này.

Cái bao thư thứ nhất kỵ phải bô vào trong một cái bao thư thứ nhì, i-gosi bao thư nà thi chỉ để bao gói cho quan Chánh-Hộ-Trưởng phòng đầu giá mà thôi.

Nếu ai muốn đấu giá nhiều Cúp thi phải làm riêng mỗi Cúp một cái đơn.

Thứ kỵ đấu giá, thi phải đơn đến đưa cho quan Chánh-Hộ-Trưởng phòng đầu giá và xin biển lai, bay là gởi tại nhà giay Thép theo cách gởi thư fly biển lai; gởi thư fly kỵ đấu tại phòng việc Tòa-Bồ Bết-hoa nói ngày mồng 5 tháng giêng Langsa năm 1933 là trễ hơn hết.

Saigon, ngày 15 tháng 11 Langsa năm 1932

QUAN CHÁNH SỞ KIỂM-LÂM NAM-KỲ

Ký tên: BOUCAUD

(MODÈLE DE SOUMISSION) Kiểu đơn xin đấu giá.  
(Ecrire en français sur papier timbré, sous double enveloppe)  
(Viết chữ Langsa Đơn phải gán con niêm, bô vào 2 bao thư như đã nói trên đây).

Je soussigné (nom et prénoms) . . . . . profession . . . . . de nationalité . . . . . en résidence au village de . . . . . Canton de . . . . . Province de . . . . . carte d'impôt n° . . . . . m'oblige et m'engage par la présente soumission à exploiter la coupe n° . . . . . série n° . . . . . Réserve n° . . . . . afférante à l'exercice 1933, en me conformant aux clauses du Cahier des Charges joint à l'arrêté du 24 Mars 1930 et aux clauses et conditions particulières de la vente dont je déclare avoir pris connaissance.

J'offre de payer comme prix d'achat la somme de . . . . . (en chiffres et en toutes lettres)

par pièce de bois de feu et m'engage en outre à verser le cautionnement délimité.

A . . . . . le . . . . .  
(Signature).





